TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2018/DS-PT
Ngày: 13-7-2018
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Lộc

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Lữ Thị Tuyết Lan– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2018/TLPT – DS ngày 07 tháng 6 năm 2018 về: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm: 176/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Ngô Đình P; cư trú tại: Ấp X, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị N; cư trú tại: Ấp X, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị T

Người đại diện hợp pháp của chị T: Anh Ngô Đình P (văn bản ủy quyền ngày 05/6/2017); cùng cư trú tại: Ấp X, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Anh Ngô Đình P – Là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/9/2016 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Ngô Đình P trình bày: Anh có tổ chức dây hụi 2.000.000 đồng, hụi mùa, 4 tháng khui một lần, chủ hụi được hưởng 500.000 đồng tiền hoa hồng khi hốt hụi. Dây hụi có 12 phần mở vào ngày 20/9/2012 âm lịch (ngày 03/11/2012 dương lịch). Khi tổ chức hụi anh và các hụi viên thỏa thuận chủ hụi không đền, không đóng thay. Bà Lê Thị N là hụi viên tham gia một phần hụi và hốt hụi lần thứ 11 vào ngày 20/02/2016 âm lịch (ngày 28/3/2016 dương lịch). Bà N kêu hụi 1.100.000 đồng, hốt được 20.400.000 đồng. Sau khi trừ tiền hoa hồng, anh giao cho bà N 18.400.000 đồng, còn thiếu 2.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị C không đóng hụi chết. Anh P hốt hụi vào ngày 30/6/2016 âm lịch (ngày 02/8/2016 dương lịch) thì mãn hụi nhưng bà N không đóng 2.000.000 đồng hụi chết cho anh. Anh khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị N phải trả cho anh số tiền nợ hụi 2.000.000 đồng.

Tại đơn phản tố ngày 31/5/2017 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị N trình bày: Bà có tham gia một phần hụi mùa 2.000.000 đồng do anh Ngô Đình P tổ chức vào ngày 20/9/2012 âm lịch. Việc tổ chức hụi, anh P không có thỏa thuận với hụi viên là chủ hụi không đền, không trả thay. Khi bà hốt hụi thì anh P giao thiếu 2.000.000 đồng. Đến khi anh P hốt hụi thì bà không đóng 2.000.000 đồng hụi chết mà khấu trừ số tiền anh P giao hụi cho bà còn thiếu. Bà đồng ý trả cho anh P số tiền nợ hụi 2.000.000 đồng và phản tố yêu cầu anh P phải trả cho bà 2.000.000 đồng còn thiếu khi bà hốt hụi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 24, Điều 28 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006.

Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Đình P đối với bà Lê Thị N.

- Buộc bà Lê Thị N có trách nhiệm trả cho anh Ngô Đình P số tiền nợ hụi 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Lê Thị N đối với anh Ngô Đình P.

Buộc anh Ngô Đình P có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị N số tiền nợ trong hợp đồng góp hụi là 2.000.000 đồng.

Dành riêng cho anh Ngô Đình P một vụ kiện dân sự khác về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị C trả số tiền nợ hụi khi có yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm, tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/3/2018, nguyên đơn anh Ngô Đình P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc bà Lê Thị N trả cho anh tiền hụi 2.000.000 đồng. Anh không đồng ý trả cho bà N 2.000.000 đồng vì số tiền này của bà Nguyễn Thị C chưa đóng hụi, anh không có thiếu tiền hụi bà N. Khi tổ chức hụi anh có thỏa thuận miệng với các hụi viên là chủ hụi không đóng thay và cũng không có đền hụi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Ngô Đình P thừa nhận anh là chủ hụi, đối với dây hụi mở ngày 20/9/2012 âm lịch (ngày 03/11/2012 dương lịch), hụi mùa, 04 tháng khui một lần, có 12 phần, hụi 2.000.000 đồng/phần, bà N tham gia một phần, bà N hốt ở kỳ thứ 11 sau đó bà N không đóng hụi chết 2.000.000 đồng cho anh P. Trong quá trình giải quyết vụ án bà N đồng ý trả cho anh P 2.000.000 đồng, bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P đòi bà N phải trả số tiền này là có căn cứ.

[2] Bà N có yêu cầu phản tố buộc anh P phải trả cho bà 2.000.000 đồng tiền hụi mà anh P giao còn thiếu. Anh P thừa nhận khi bà N hốt hụi anh còn thiếu 2000.000 đồng chưa giao cho bà N vì phần hụi chết này do bà Nguyễn Thị C không giao hụi cho anh, hiện nay bà C không có mặt ở địa phương. Anh P cho rằng khi giao kết hợp đồng góp hụi, có thỏa thuận với các hụi viên anh không đền, không đóng thay cho hụi viên. Nhưng việc giao kết này chỉ nói miệng, bà N và các hụi viên khác trong dây hụi như bà Ngô Thị B, Nguyễn Thị L, Trần Thị P1, Nguyễn Thị A và bà Nguyễn Thị R đều xác định không có thỏa thuận này. Anh P không xuất trình được chứng cứ chứng minh có việc thỏa thuận trên nên lời trình bày của anh không có căn cứ chấp nhận. Xét thấy đây là hụi có hưởng hoa hồng, anh P thừa nhận nếu không có thỏa thuận không đền hụi, không tràn hụi thì chủ hụi phải đóng thay khi hụi viên không đóng hụi. Trên cơ sở lời thừa nhận của anh P, căn cứ Điều 15, Điều 24, Điều 28 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường có cơ sở để xác định anh P phải có nghĩa vụ thu hụi, nộp thay phần hụi của bà C do đến kỳ bà C không góp hụi và buộc anh P có trách nhiệm hoàn trả tiền giao hụi 2.000.000 đồng cho bà N là có căn cứ. Bản án sơ thẩm cũng dành cho anh P vụ kiện dân sự khác để yêu cầu bà C hoàn trả cho anh số tiền này theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường là có

cơ sở. Vì vậy kháng cáo của anh P không đồng ý trả tiền hụi cho bà N là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa vị kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh P và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Nhận thấy đề nghị của kiểm sát viên phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 15, Điều 24, Điều 28 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Ngô Đình P và giữ nguyên Bản án số 03/2018/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Đình P đối với bà Lê Thị N.

Buộc bà Lê Thị N có trách nhiệm trả cho anh Ngô Đình P số tiền nợ hụi 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Lê Thị N đối với anh Ngô Đình P.

Buộc anh Ngô Đình P có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị N số tiền nợ hụi 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

3. Anh Ngô Đình P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, số tiền anh P nộp tạm ứng án phí 400.000 đồng theo các biên lai thu số 7545 ngày 01/12/2016 và biên lai thu số 8760 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Vĩnh Long được khấu trừ. Anh Ngô Đình P còn phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí của bà N, tính lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án, dành vụ kiện khác cho anh P không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b;
- CATANDTVL: 02b;
- TANDHV: 01b;
- THADSHV: 02b;
- Đ/sự: 03b;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Tuấn